

Số: 440/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 732/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 570, đường 13, tổ 18, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Đoàn Minh D, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 570, đường 13, tổ 18, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Hồng H và ông Đoàn Minh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H và ông Đoàn Minh D đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đoàn Minh T, sinh ngày 08/01/2001. Bà H không yêu cầu ông Đoàn Minh D cấp dưỡng nuôi con chung. Ông D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Toà án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Đối với con chung là Đoàn Minh N, sinh năm 1992 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Hồng H và Đoàn Minh D mỗi bên phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H đồng ý nộp thay cho ông D và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0027292 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh D. Bà H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường M, thị xã B, tỉnh B;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên